

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình
Công trình: Mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn;
Hạng mục: Khu điều trị Bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ các Văn bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam Về việc hỗ trợ đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn: Thông báo kết luận số 115/TB-NHNN ngày 22/4/2015, Văn bản số 8658/NHNN-VP ngày 12/11/2015, số 8659/NHNN-VP ngày 12/11/2015, số 8660/NHNN-VP ngày 12/11/2015, số 8662/NHNN-VP ngày 12/11/2015, số 8813/NHNN-VP ngày 17/11/2015;

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn, hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 101/SXD-QLXĐTĐ ngày 10/5/2016 và đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 337/TTr-SYT ngày 30/6/2016 về việc đề nghị phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn, hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ (có hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi và thuyết minh thiết kế cơ sở kèm theo),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn, hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ; với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tên dự án: Mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn.

Hạng mục: Khu điều trị bệnh nhân và các hạng mục phụ trợ.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế Bình Định.

3. Đơn vị tư vấn:

a) **Tư vấn lập dự án, lập thiết kế cơ sở:** Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xây dựng ACI Việt Nam (Địa chỉ: Số 03 ngõ 27, đường Phùng Chí Kiên, khối Tân Hòa, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

b) **Tư vấn lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất:** Chi nhánh Công ty Cổ phần Khảo sát và Xây dựng - USCO tại Miền Trung (Địa chỉ: Số 260 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Tạo điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; góp phần nâng cao chất lượng công tác dự phòng, công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện; đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải y tế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Nội dung, quy mô đầu tư xây dựng và phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):

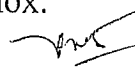
a) Công trình xây dựng chính: Khu nhà điều trị 7 tầng

- Xây mới Khu nhà điều trị bệnh nhân 7 tầng, đảm bảo cho 100 giường bệnh; tổng diện tích sàn xây dựng là 6.450 m², gồm:

- + Tầng trệt: Khoa Cấp cứu và Khoa hồi sức chống độc 1079 m²;
- + Tầng 1: Khoa chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng 852 m²;
- + Tầng 2: Khoa xét nghiệm 852 m²;
- + Tầng 3: Khoa phẫu thuật - Gây mê hồi sức 898 m²;
- + Tầng 4: Khoa Sản (Đẻ + hậu sản) 873 m²;
- + Tầng 5: Khoa Sản (Hậu sản + nhi sơ sinh + phụ khoa) 873 m²;
- + Tầng 6: Khoa ngoại 873 m²;
- + Tầng kỹ thuật (tầng mái): Khu kỹ thuật, phòng điều khiển thang máy, bồn nước.

- Kết cấu chịu lực chính của công trình là móng bè, khung, trụ, sàn tầng, sàn mái bê tông cốt thép (BTCT), cầu thang, bể nước ngầm, bể phốt đặt tại chỗ sử dụng bê tông cấp độ bền B22,5 (tương ứng BT mác M300). Các kết cấu phụ như lanh tô, giằng mái, trụ mái... sử dụng bê tông cấp độ bền B20 (tương ứng bê tông (BT) mác M250). Lót vỉa lót nền sử dụng BT cấp độ bền chịu nén B7,5 (tương ứng BT mác 100#). D < 10 dùng thép CI hoặc tương đương, với Rs=2250 kG/cm². 10 ≤ D < 18 dùng thép CII hoặc tương đương, với Rs=2800 kG/cm². 18 ≤ D dùng thép CIII hoặc tương đương, với Rs=3650 kG/cm². Thép hình, thép tấm có cường độ tính toán R=2250 kG/cm². Mô đun đàn hồi 2,1x10⁶ daN/cm². Thép xà gồ mái sử dụng thép có R=3150kG/cm². Móng tường xây đá chẻ. Các kết cấu chịu lực được hàn bằng phương pháp tự động trong khí các bon, các mối hàn khác dùng que hàn E46 hoặc tương đương.

- Hoàn thiện: Tường xây gạch. Nền lát gạch Ceramic. Phần tường phòng hồi sức cấp cứu, cấp cứu ổp gạch men cao 1,8m. Tường phòng mổ, phẫu thuật, tiểu phẫu ổp gạch men đến trần hoặc dùng sơn đặc biệt có tính năng chống thấm, chống ẩm dễ lau chùi cọ rửa, phòng điều trị bệnh nhân và giao ban hành chính ổp gạch men (cao 1,8m. Phần tường còn lại sơn matít toàn bộ, phần vách ngăn giữa các phòng điều trị làm khung nhôm kính trắng. Mái lợp tôn lạnh sóng vuông chống nóng, xà gồ thép. Nhà vệ sinh nền lát gạch chống trượt. Tường ổp gạch men cao 1,8m. Tường còn lại sơn matít. Toàn bộ cửa đi và cửa sổ các phòng sử dụng cửa nhôm kính, vách kính khung nhôm màu trắng, kính dày 5 li, có hoa sắt bảo vệ. Bậc tam cấp lát đá granit tự nhiên. Lan can tay vịn cầu thang bằng inox.



- Thiết bị gắn liền với Khu nhà điều trị bệnh nhân 7 tầng, gồm: Hệ thống thang máy để vận chuyển bệnh nhân, giường cấp cứu và đồ dùng khám chữa bệnh; hệ thống điều hoà không khí cục bộ lắp riêng biệt cho từng phòng; hệ thống phòng cháy chữa cháy (PCCC) và báo cháy tự động, các loại máy bơm cấp nước, máy bơm PCCC, máy phát điện dự phòng công suất 125 KVA, thiết bị thu sét tia tiền đạo...

- Trang thiết bị y tế: Giao Sở Y tế rà soát, trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục mua sắm cụ thể ngay sau khi Khu nhà điều trị bệnh nhân 7 tầng hoàn thành bàn giao.

b) Các công trình phụ trợ: Xây dựng sân nền, sân vườn, đường nội bộ, trồng cây xanh thảm cỏ; tường rào, cổng ngõ, nhà bảo vệ; nhà để xe ô tô, xe nhân viên, xe khách; nhà đặt máy phát điện dự phòng; trạm xử lý chất thải và nhà lưu giữ chất thải rắn y tế, trạm biến áp...

c) Giải pháp về cấp, thoát nước:

*** Cấp nước:** Lượng nước cung cấp cho công trình khi đưa vào sử dụng được sử dụng từ nguồn nước chung của Huyện Hoài Nhơn. Bể nước ngầm có dung tích 280 m^3 . Bể nước trên mái cấp đủ nước $24,8 \text{ m}^3/\text{ngày}$ và dự trữ nước chữa cháy trong 10 phút khi máy bơm chưa khởi động được dung tích 18 m^3 . Máy bơm cấp nước sinh hoạt có thông số kỹ thuật $Q_b=13 \text{ m}^3/\text{giờ}$, $H_b=40 \text{ m}$ đường kính trong ống hút $\Phi 70$ và đường kính trong ống đẩy $\Phi 70$ bằng thép tráng kẽm. Đường ống cấp nước cho bể chứa nước trên mái và đưa nước xuống các tầng dùng loại ống PPR, đường ống dẫn nước sinh hoạt dùng loại ống PPR.

*** Thoát nước:** Xây dựng hệ thống thoát nước thải, nước mưa cho công trình.

d) Giải pháp xây lắp điện:

- Nguồn điện cao thế cho công trình được lấy từ lưới điện của khu vực. Điện cấp điện do Điện lực Bình Định xác định.

- Xây dựng một trạm biến thế kiểu trạm kiot 22(35)/0,4 kV ngoài nhà. Bố trí một trạm phát điện Diesel dự phòng kèm thiết bị chuyển đổi nguồn tự động (ATS) có thông số 220/380V 50Hz, động cơ diesel, có vỏ chống ồn và bộ chuyển đổi nguồn tự động (ATS) đi kèm.

- Hệ thống dây dẫn điện.

đ) Giải pháp chống sét:

Sử dụng 1 kim thu sét loại phát xạ sớm, có bán kính bảo vệ tối thiểu là 95 mét. Dây dẫn sét dùng dây đồng bền có tiết diện 70 mm^2 . Hệ thống nối đất dùng dây nối đất bằng đồng dẹt $40 \times 4 \text{ mm}$ và cọc nối đất bằng đồng $\Phi 16$, dài 2,4 mét. Điện trở nối đất của hệ thống chống sét được thiết kế bảo đảm $\leq 10 \Omega$. Hệ thống nối đất an toàn cho thiết bị được thực hiện độc lập với hệ thống nối đất chống sét. Điện trở của hệ thống nối đất an toàn phải bảo đảm $\leq 4 \Omega$. Tất cả tủ điện, bảng điện, thiết bị dùng điện có vỏ bằng kim loại đều phải được nối với hệ thống nối đất.

e) Giải pháp điều hoà không khí:

Đảm bảo các thông số qui định bên trong các phòng điều hoà (nhiệt độ, độ sạch của không khí, độ thông thoáng độ ồn) theo tiêu chuẩn Việt Nam 5687-2010 và tiêu chuẩn Quốc tế. Hệ thống điều hoà không khí cục bộ lắp riêng biệt cho từng phòng, đảm bảo công tác khám chữa bệnh của tòa nhà 7 tầng.

6. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- Quy chế bệnh viện, Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 Bộ Y tế.
 - Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.
 - 52 TCN-CTYT 39:2005 - Khoa cấp cứu - Khoa điều trị tích cực và chống độc
 - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - 52 TCN-CTYT 38: 2005 - Khoa phẫu thuật - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - 52 TCN-CTYT 37: 2005 - Khoa xét nghiệm - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - 52 TCN-CTYT 40: 2005 - Khoa chuẩn đoán hình ảnh - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - Hướng dẫn thực hiện đề án nâng cấp bệnh viện huyện và bệnh viện đa khoa khu vực giai đoạn 2005 - 2008.
 - TCXDVN 365: 2007 - Bệnh viện đa khoa hướng dẫn thiết kế.
 - TCVN 9213: 2012 - Tiêu chuẩn quốc gia về Bệnh viện quận huyện.
 - TCXDVN 276: 2003 - Công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản thiết kế.
 - TCVN 2737: 1995 - Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 6561: 1999 - Tiêu chuẩn an toàn bức xạ ion hóa tại các cơ sở y tế.
 - TCVN 2622: 1995 - Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình - Yêu cầu thiết kế.
 - TCVN 5687: 2010 - Thông gió, điều tiết không khí và sưởi ấm - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 5574: 2012 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 4474: 1987 - Thoát nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCVN 4513: 1988 - Cấp nước bên trong - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCXD 16: 1986 - Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.
 - TCXD 29: 1991 - Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng.
 - TCXD 9207:2012 - Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - TCXD 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế.
 - Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành khác có liên quan.
- 7. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.
- 8. Loại, cấp công trình:** Công trình dân dụng, cấp II.
- 9. Diện tích sử dụng đất:** 2.911 m².
- 

10. Tổng mức đầu tư của dự án:

75.000.000.000 đồng

(Bảy mươi lăm tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường và hỗ trợ tái định cư : 2.155.941.000 đồng
- Chi phí xây lắp : 53.309.538.000 đồng
- Chi phí thiết bị : 7.496.500.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: : 1.035.037.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng công trình : 3.330.446.000 đồng
- Chi phí khác : 2.915.292.000 đồng
- Chi phí dự phòng : 4.757.246.000 đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn từ các Ngân hàng Thương mại tài trợ; Ngân sách Nhà nước hỗ trợ và nguồn vốn hợp pháp khác.

Dự kiến phân bổ nguồn vốn sử dụng theo tiến độ:

- Năm 2015 và 2016: Bố trí kinh phí từ các Ngân hàng Thương mại đã đồng ý tài trợ để khởi công công trình.
- Từ năm 2017 về sau: Bố trí vốn còn lại theo nguồn vốn được bố trí trong kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án (thông qua Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành khi được UBND tỉnh quyết định thành lập).

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2016 đến năm 2018.

14. Hình thức tổ chức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện:

- Về phương án bồi thường giải phóng mặt bằng: Tạm tính chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng trong tổng mức đầu tư. Khi triển khai đầu tư xây dựng công trình, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các trình tự, thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổ chức thực hiện thẩm định, trình duyệt Báo cáo tác động môi trường theo quy định tại Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

- Thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan Cảnh sát về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

- Chỉ đạo đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ dự án, thiết kế cơ sở theo và các nội dung khác theo kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 101/SXD-QLXDTĐ ngày 10/5/2016 Về thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn.

Điều 2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Tài Nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hoài Nhơn, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ngân hàng Nhà nước VN (báo cáo);
- Các NH Thương mại (theo TB của NHNN);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1, K14, K15

K7



Hồ Quốc Dũng